SỞ Y TẾ TỈNH HÀ NAM
Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 112 /QĐ-SYT ngày 11 tháng 03 năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở Y tế	Chi cục Dân số	Chi cục ATVSTP	TT Kiểm soát bệnh tật	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Bệnh viện Phong	Bệnh viện Tâm thần	TT Giám định Y khoa và Pháp Y	Trường Cao đẳng Y tế
A	B		1	2	3	4	9	10	5	6	7	8	11
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**												
1	**Số thu phí, lệ phí**		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**	-	-	-		-						-	
II	**Nhiệm vụ thu, chi sự nghiệp**		-										
III	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**380.000**	**380.000**	**316.916**	**3.744**	**2.340**	**15.580**	**4.680**	**10.062**	**2.808**	**8.424**	**4.446**	**11.000**
1	**Chi quản lý nhà nước (Loại 340 khoản 341)**	**323.000**	**323.000**	**316.916**	**3.744**	**2.340**	-	-	-	-	-	-	-
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	-	-										
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh Phí nhiệm vụ không thường xuyên)	323.000	323.000	316.916	3.744	2.340							
2	**Chi sự nghiệp y tế**	**46.000**	**46.000**	-	-	-	**15.580**	**4.680**	**10.062**	**2.808**	**8.424**	**4.446**	-
2.1	***Loại 130 khoản 131***	***20.260***	***20.260***	-	-	-	***15.580***	***4.680***	-	-	-	-	-
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	-	-										
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh Phí nhiệm vụ không thường xuyên)	20.260	20.260				15.580	4.680					
2.2	***Loại 130 khoản 132***	***25.740***	***25.740***	-	-	-	-	-	***10.062***	***2.808***	***8.424***	***4.446***	-
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	-	-										
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh Phí nhiệm vụ không thường xuyên)	25.740	25.740						10.062	2.808	8.424	4.446	
4	**Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 khoản 093)**	**11.000**	**11.000**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	**11.000**
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	-	-										
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh Phí nhiệm vụ không thường xuyên)	11.000	11.000										11.000